

Sự hình thành cộng đồng người Việt hải ngoại

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Ba, 26 Tháng 7 Năm 2011 08:33

Tuy đã nhiều lần ra nước ngoài, nhưng chưa lần nào người Việt tị nạn chính thức thành cộng đồng người Cộng đồng Người Việt Hải ngoại (CĐNVHN) sau năm 1975.

Trong lịch sử Việt Nam, có một số trường hợp, người Việt ra nước ngoài tìm kiếm cuộc sống mới: Ví dụ khi nhà Lý sụp đổ năm 1225, hoàng thân Lý Long Tường (nhà Lý) lo ngại bị nhà Trần đàn áp, nên cùng đoàn tùy tùng qua Triều Tiên lập nghiệp năm 1226. Năm 1789, vua Quang Trung chỉ định ông oanh liệt Đàng Đa; vua Lê Chiêu Thống (nhà Lê) số bị trở thù, liên cùng các công thần qua Trung Hoa lưu vong.

Đến thời Pháp thuộc, trong thời chiến I (1914-1918) và thời chiến II (1939-1945), Pháp đưa hàng trăm ngàn binh sĩ Việt qua Pháp chiến đấu. Sau khi chiến tranh chấm dứt, một số người lính bên đó sinh sống rồi dần dần rời đi. Ngoài ra, trong thời gian 30 năm trước, nhiều người Việt bị thực dân Pháp mua bán, đưa qua quần đảo Tân Calédonie, ngoài khơi Thái Bình Dương, rồi luôn bên đó.

Tuy đã nhiều lần ra nước ngoài, nhưng chưa lần nào người Việt tị nạn chính thức thành cộng đồng người Cộng đồng Người Việt Hải ngoại (CĐNVHN) sau năm 1975.

1.- NGUYÊN NHÂN

Có hai nguyên nhân chính đưa đến sự thành lập CĐNVHN sau năm 1975.

Thứ nhất là sự sụp đổ của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) ngày 30-4-1975, khiến nhiều người Việt bị nước này trục xuất.

Thứ hai, người Việt di tản và vượt biên có cùng một mục đích chung là tìm kiếm cuộc sống mới, nên người Việt tị nạn tìm kiếm sự gặp gỡ và hỗ trợ lẫn nhau, dần dần hình thành nên cộng đồng người Việt hải ngoại.

2. DI TẢN VÀ VƯỢT BIÊN



Hình ảnh thuyền nhân vượt biên sang năm sau 1975

Cuộc ra đi tìm kiếm cuộc sống mới của người Việt có thể chia thành bốn giai đoạn. Nhưng số liệu đầy đủ về những người tị nạn Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (United Nations High Commissioner for Refugees = UNHCR)

Sơ hình thành cộng đồng người Việt hải ngoại

Tác Giả: Trần Gia Phụng

Thứ Ba, 26 Tháng 7 Năm 2011 08:33

Giai đoạn 1: Trước khi cộng đồng sơ khởi soát đầu c Sài Gòn ngày 30-4-1975 và sau đó vài ngày sau nữa, khoảng 150,000 người di tản ra nước ngoài, trong đó 140,000 qua Hoa Kỳ, 10,000 đến các nước Âu Châu và các nước khác.

Giai đoạn 2 (từ 1975 đến 1979): Khi người Việt ra nước ngoài đông đảo, nhất là qua Hoa Kỳ, tổng thống Gerald R. Ford (thay thế tổng thống Richard Nixon từ chức tháng 8-1974) ban hành đạo luật “Indochina Migration and Refugee Act” (Đạo luật về Di trú và Tị nạn Đông Dương) được quốc hội thông qua ngày 23-5-1975, theo đó “những người Nam Việt Nam và Cao Miên được phép nhập cư vào Hoa Kỳ theo một quy chế đặc biệt và sẽ được trợ cấp để tái định cư.” Các tổ chức thiện nguyện như Civitan International, The United States Conference of Catholic Bishops, The International Rescue Committee, và The Church World Service, sẽ báo trợ những người đến định cư.(1)

Từ tháng 6-1975 đến 1979, tổng cộng 326,000 người Việt vượt biên, trong đó có 311,400 thuyền nhân, và 14,600 người đi bằng đường bộ qua Cambodia, Thái Lan.(2) Người ta ra đi nhiều trong thời gian này vì Địch Mối, bí thư trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN), vào Nam năm 1978, phát động chiến dịch cải tạo công thương nghiệp, những thực chất là đánh giết tàn sát, kẻ thù số một người Việt gốc Hoa. Trong các tháng 3 và 4-1978, khoảng 30,000 doanh nghiệp lớn như cửa hàng Hoa bị đóng cửa.(Wikipedia: “Thuyền nhân”.) Vì vậy, nhiều người Việt gốc Hoa đóng vàng cho nhà nước CS để được thoát khỏi Việt Nam theo chương trình ra đi “bán chính thức”. Phía Trung Quốc gọi là “nạn kiều”.

Giai đoạn 3 (từ 1980 đến 1989, trước khi di tản UNHCR ra khỏi khóa sơ các trại tị nạn, không nhận người vượt biên): Trước tình hình người Việt ra đi tị nạn đông đảo trên đây, chính phủ Hoa Kỳ ban hành thêm đạo luật “Refugee Act” (Đạo luật Tị nạn) ngày 17-3-1980 nhằm “cung cấp quy chế có tính cách humanizing và vĩnh viễn để tiếp nhận và tái định cư một cách hiệu quả người tị nạn dựa trên những nhu cầu nhân đạo đặc biệt.” (3)

Trong giai đoạn này, khoảng 450,000 người ra đi, gồm có 428,500 thuyền nhân và 21,500 người đi đường bộ, đến các đảo Hồng Kông, Palawan (Phi Luật Tân), Bidong (Malaysia), Galang (Indonesia), các trại ở Thái Lan, rồi từ đó đi định cư khắp thế giới.

Giai đoạn 4 (từ 1990 đến 1995, tức từ khi Liên Hiệp Quốc khóa sơ năm 1989 cho đến lúc giải tán vĩnh viễn các trại tị nạn năm 1996): Số người ra đi vượt biên giảm, tổng cộng khoảng 63,100 người, trong đó 56,400 là thuyền nhân và 6,700 người đi đường bộ.

Như thế từ khi Sài Gòn bị cộng đồng chiếm ngày 30-4-1975 cho đến cuối năm 1995, trong bốn đợt ra đi, tổng số người Việt bị nước ra đi, theo thống kê của UNHCR là 989,100 người, cộng đồng bị biến loạn đường bộ. Số người tị nạn trên đường vượt biên không thống kê chính xác được. Người ta phỏng đoán có khoảng từ 400,000 đến 500,000 thuyền nhân bị mình trên biển chết hay bị hải tặc bắt giết.

Những người di tản đầu tiên ngay sau ngày 30-4-1975, được đi định cư tạm thời để dằn.

Những người vượt biên sau đó phải trải qua nhiều thử thách khó khăn rồi mới được đi định cư.

Trong giai đoạn đầu, thoát khỏi Việt Nam, người vượt biên đến tạm cư ở những nơi lần đầu tiên Việt Nam như Malaysia, Indonesia, Phi Luật Tân, Hồng Kông... và phải trải qua các thử thách sau đây: Thứ nhất, là UNHCR phỏng vấn. Trong cuộc phỏng vấn này, người vượt biên phải chứng minh mình đúng là nạn nhân của chế độ cộng sản, mới được đi định cư. (Người nào không chứng minh được thì không được chấp nhận quy chế tị nạn.) Thứ hai, người tị nạn còn phải qua cuộc phỏng vấn của đại diện nước mà được sơ mục xin đi định cư (Hoa Kỳ, Canada, Úc...). Nếu được chấp nhận mới có thể lên đường.

Năm 1989, UNHCR quyết định đóng cửa các trại tị nạn Malaysia, Indonesia, Phi Luật Tân,

Sơ hình thành cộng đồng người Việt tị nạn

Tác Giả: Trần Gia Phụng

Thứ Ba, 26 Tháng 7 Năm 2011 08:33

Hàng Kông. Tất đây các thuyền nhân phải trải qua một cuộc thanh lọc chặt chẽ hơn, phải chứng minh đầy đủ giấy tờ là cá nhân hay gia đình thực sự bị chế độ cộng sản ngòatic đắi. Vượt qua cuộc thanh lọc (tức “đưa thanh lọc”), thuyền người mới được đi đến nhậ, nếu không vượt qua cuộc thanh lọc (tức “hàng thanh lọc”), thuyền người sẽ bị trả về Việt Nam. Hàng người đưa thanh lọc còn phải qua thêm một cuộc phỏng vấn của phái đoàn quốc gia mình muốn xin đến nhậ, và nếu bị bác bỏ thì phải xin đi nơi khác.

3.- RA ĐI CÓ TRẬT TỰ, H.O., CON LAI, DU HẠC, VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG

Ngoài đa số người ra đi bằng thuyền, còn có khá nhiều người ra đi bằng đường hàng không, theo hai chương trình O. D. P. và H.O. Orderly Departure Program vượt trội là O. D. P. tức chương trình “Ra đi có trật tự” do thân nhân bảo lãnh, bắt đầu từ 1979.

Văn phòng O.D.P. lúc đầu mở tại Bangkok, thđđ Thái Lan vào tháng 1-1980. Chương trình O.D.P. đã đưa gần 500,000 người Việt tái đến nhậ Hoa Kỳ. Văn phòng O.D.P. ở Bangkok ngừng nhậ hồ sơ từ ngày 14-9-1994 và đến năm 1999 thì văn phòng này đóng cửa. Tòa lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn từ đây phải trách việc xin cứu xét hồ sơ bảo lãnh.(4)

H.O. là chương Việt thđđng dùng để gọi chương trình The Special Released Reeducation Center Detainee Resettlement Program (Chương trình tái đến nhậ cứu tù cải tạo đđđc phóng thích), hay còn gọi là Humanitarian Operation Program (Chương trình H.O.). Chương trình này bắt đầu từ năm 1989, do chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận cho các nhân viên và quân nhân VNCH bị ba năm tù cộng sản trên, cùng gia đình, tái đến nhậ tại Hoa Kỳ. Có tài liệu cho rằng từ 1989 đến 2002, số cứu tù nhân chính trị cùng thân nhân, kể cả nhđng người đi theo di tản nên trong chương trình Tu chính án McCain (McCain Amendment Program), đến Hoa Kỳ đến nhậ lên đến hơn 210,000 người.(5)

Bên cạnh đó, còn có chương trình “Con lai” Mỹ. Trẻ Lai Mỹ đđđc chính phủ Hoa Kỳ đến nhậ nghĩa là “Người kiều sinh tại Việt Nam sau ngày 1 tháng 1 năm 1962 và trước ngày 1 tháng 1 năm 1976 và có cha là công dân Hoa Kỳ”. Số con lai Mỹ cùng gia đình đến Hoa Kỳ đến nhậ lên đến khoảng 100,000 người.(6)

Thêm vào đó, sau năm 1975 có một số người ra đi do du học hoặc xuất khẩu lao động qua Liên Xô và các nước Đông Âu. Khi chế độ cộng sản tại các nước này sụp đổ vào nhđng năm 1990-1991, nhiều sinh viên du học hay nhđng người xuất khẩu lao động đã xin đi lại tại nên. Số này lên đến khoảng trên 100,000 người (số liệu trong nước cho biết khoảng 300,000 người), rời rạc ở Nga, Ba Lan, Tiệp Khắc, Hungaria, Đông Đức... Hiện nay nhiều người trong số này đã chuyển qua các nước phương tây đến nhậ.

4.- CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT TỊ NẠN NGOÀI

Đầu di tản hay vượt biên từ năm 1975, hoặc ra đi theo các chương trình O.D.P., H.O., hay xin tị nạn tại các nước Đông Âu, và đầu hiện nay người Việt tị nạn ngoài theo nhiều khuyến khích chính trị khác nhau, nhđng căn nguyên của tất cả người Việt tị nạn ngoài trên thế giới hiện nay đều mang tính cách chung là người Việt tị nạn cộng sản. Nhđ thđ căn cứ của Cộng đđng người Việt hiện nay trên thế giới là cộng đđng người Việt tị nạn cộng sản. Nếu ai cho rằng mình không phải là người tị nạn cộng sản thì đã đđđc mời vào nước ngay từ đầu. Chính vì cùng một mục đích chung (tị nạn cộng sản), người Việt đđđang thông cảm nhau và dần dần tập hợp lại với nhau thành nhđng nhóm nhỏ (hội đđđng học ng, hội đđđng nghiệp...), rồi tập hợp thành CĐNVHN, chỉ sau ngày 30-4-1975, nhđng thành viên cũ trong chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không

thành lập chính phủ lưu vong nhằm quy tụ người Việt.

Người Việt từ năm thập trung đông nhất tại Hoa Kỳ, sau đó đến Úc Châu, Canada và Âu Châu. Có một số ít vài nước Á Châu như Nhật, Singapore, Phi Luật Tân. Riêng tại Hoa Kỳ, thống kê dân số năm 2007 cho thấy người Mỹ gốc Việt là 1,642,950, chiếm 0,55% dân số Hoa Kỳ.(7) Người Việt vốn quen với khí hậu nóng ẩm nhiệt đới tại Việt Nam, nên sau khi nhập cư vào Hoa Kỳ, tìm thấy nơi định cư sinh sống các tiểu bang như California, Florida, Texas. Tại California, ở Orange County, các thành phố Garden Grove, Westminster, Santa Ana, Fountain Valley hình thành trung tâm Little Sài Gòn, được xem là thủ đô của người Việt tại nước ngoài.

Tính chung, thống số người Việt hải ngoại hiện nay được ước lượng khoảng ba triệu người. Dân số này sẽ còn tăng nữa theo thời gian. Nhờ sự giúp đỡ của các nước Tự DO DÂN CHỦ, người Việt hải ngoại có điều kiện học tập, phát triển khả năng, được tiếp nhận và được đào tạo, làm việc chăm chỉ, nên người Việt càng ngày càng thành công tại các nước định cư. Nhờ thế CỘNG HÒA NHANH chóng lớn mạnh.

Về phương diện tôn giáo, người Việt hải ngoại tiếp tục theo những tôn giáo có trong nước, và phát triển tôn giáo của mình một cách mạnh mẽ. Nhiều chùa Việt được xây dựng khắp nơi trên thế giới. Nhiều học đạo Ky-Tô có nhà thờ riêng cho người Việt. Đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo được tiếp tục duy trì và hành đạo, không bị đàn áp, người có đức hạnh nay ở trong nước.

Về phương diện văn hóa, tại bất cứ nước nào, các cộng đồng người Việt hiện nay đều hoạt động tích cực. Một số địa phương, Việt ngữ trở nên một môn học chính thức trong học đường. Nhiều trường dạy tiếng Việt cho con cháu được mở ra. Tuy không phải là quê hương ruột thịt của mình, nhưng một số thế hệ trẻ, sinh hoạt như hoàn toàn bằng tiếng Việt. Nhờ hệ thống chính trị tự do dân chủ nơi quê hương, văn học, nghệ thuật, âm nhạc, nghiên cứu, tiểu thuyết, báo chí người Việt hải ngoại rất đa dạng và phát triển mạnh mẽ. Nếu tính theo thời gian, thì hải ngoại, văn hóa phát triển mạnh mẽ hơn trong nước hiện nay. Nếu tính theo chiều không gian, thì báo chí, tác phẩm văn học Việt Nam tại hải ngoại bao trùm rộng rãi cả thế giới. Từ Mỹ Châu, qua Âu Châu, đến Úc Châu. Ngoài những tác giả viết sách bằng tiếng Việt, nhiều tác giả viết sách bằng tiếng nước ngoài, cũng như nhiều tác phẩm Việt ngữ đã được dịch ra tiếng nước ngoài.

Về phương diện chính trị, sau khi tìm kiếm định cư sinh sống nơi vùng đất mới, được bảo vệ nên hải ngoại tiếp tục cuộc tranh đấu cho cộng đồng đang còn dang dở. Lúc đầu, nhiều người tham gia phong trào võ trang chiến đấu, tìm đường trở về phục quốc. Tuy nhiên, do những yêu cầu quan trọng như khách quan, các phong trào này đã thất bại. Sau đó, theo cách thức tranh đấu tại các nước tự do dân chủ, người Việt quay qua vận động chính trị bất bạo động và chống cộng sâu rộng khắp nơi trên thế giới.

Sau hai thập niên tìm kiếm, sang đầu thế kỷ 21, CỘNG HÒA NHANH bắt đầu đi vào chính lưu (mainstream) sinh hoạt chính trị tại những nơi mình sinh sống. Nhiều người Việt Hoa Kỳ, Canada, Úc, Anh, Pháp ... được đưa vào các Hội đồng địa phương, các quan hành pháp và lập pháp mới cấp. Về phương diện kinh tế, người Việt vốn thông minh, chăm chỉ, cần cù, chịu khó, tiết kiệm, giỏi nghề, nên khá thành công trong sinh hoạt kinh tế, đóng góp không ít vào các nước định cư. Hiện nay, nhìn chung đời sống người Việt hải ngoại tiếp tục sung túc, nhất là những người nhập cư năm 1975. Một số người Việt bắt đầu làm chủ các xí nghiệp văn hóa, một số bước vào giới tri thức phú nh.

5.- BỐI TRƯNG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

Khi rời đất nước ra đi tìm do, người Việt mang theo trong trái tim mình toàn bộ hình ảnh quê hương gia đình, bà con, bạn bè thân thiết và đức bất hình ảnh từng người cho đến dân chủ tự do mà mình đã sống, dù cho đó chỉ là một hoàn thiện: đó là lá Cờ VÀNG BA SỌC ĐỎ của Quốc Gia Việt Nam và sau đó Việt Nam Cộng Hòa.

Trong hầu hết các sinh hoạt cộng đồng đều có làm lễ chào cờ quốc gia để chào mừng và chào mừng VNCH. Dù vậy, khi đi vào chính lưu dòng sinh hoạt chính trị Hoa Kỳ, người Mỹ gốc Việt vẫn đồng các cấp pháp để chào mừng thể hiện lá cờ VNCH là biểu tượng chính thức của cộng đồng người Việt.

Đầu tiên, ngày 19-2-2003, thành phố Westminster ở California ra nghị quyết số 3750, thể hiện lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của Cộng đồng Việt Nam Westminster. Từ đó, nhiều thành phố và nhiều tiểu bang tại Hoa Kỳ đã theo gương Westminster, thể hiện biểu tượng chính của CĐNVHN. Cho đến năm 2009, trên toàn nước Mỹ, có 14 tiểu bang, 7 quận hạt (county) và 88 thành phố công nhận Cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của CĐNVHN.(8)

6.- NH HƯỚNG CỦA CĐNVHN ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Ngày từ những ngày đầu hình thành, CĐNVHN chúng ta đóng góp cho các nước mình đang đứng dậy, mà còn tác động ngược trở lại trong nước.

Về kinh tế, sau khi đứng dậy, người Việt cần làm ăn và để nuôi sống gia đình, và để có tiền gửi và giúp thân nhân. Lúc đầu là những thùng quà và chuyển ngân bất hợp pháp qua các tay nhân. Sau đó, những đội lý chuyển tiền mới ra ngoài.

Số tiền gửi và càng ngày càng nhiều. Theo nguồn tin của đài phát thanh RFA ngày 05-01-2011, thì vào năm 2010, số tiền người Việt gửi nước ngoài gửi và giúp thân nhân và đầu tư lên đến khoảng 8 tỷ Mỹ kim. (Web đài RFA, trang lưu trữ, ngày 5-01-2011.) Dù vậy tiền này chủ yếu giúp bà con, gia đình, những gia đình là đến và cần đến của xã hội, nên vị trí cho gia đình còn có nghĩa là vị trí cho xã hội, do đó số tiền làm ăn này cũng đã nâng đỡ rất nhiều người kinh tế hiện nay trong nước. (Năm 1975, để có thể tiếp liệu cho chiến tranh, tình hình Nguyễn Văn Thiệu, xin chính phủ Hoa Kỳ viện trợ 300 triệu Mỹ kim, mà Quốc hội Hoa Kỳ từ chối.)

Về chính trị, CĐNVHN là những người tiên phong CS. Lập trường của đội đa số trong CĐNVHN là lập trường chống cộng. CĐNVHN luôn luôn vinh danh lá Cờ vàng ba sọc đỏ và đồng thời chống cộng xu hướng hiện tại của CS. Nếu nào có CS xu hướng hiện tại là CĐNVHN kiên quyết cách ly ngay. Đức bất hình, vào tháng 5-2004, Hội đồng hai thành phố Westminster và Garden Grove ở Little Sài Gòn đã ra “Nghị quyết không hoan nghênh” (Unwelcome Resolution) buộc cơ quan Cảnh sát để chào mừng phi thông báo cho Hội đồng Thành phố trước một bất kỳ ngày để xin báo và an ninh khi có phái đoàn chính thức của CHXHCNVN đến viếng thăm thành phố.

Ngoài ra, CĐNVHN theo dõi sát những diễn biến chính trị trong nước, lên án những vi phạm nhân quyền, những cuộc bắt giam tù nhân lương tâm của nhà nước cộng sản. Những cuộc vận động phản đối nào tác động đến nhà cầm quyền CS, làm cho họ giảm bớt việc thiêu, hay đàn áp để máu những nhà tranh đấu để lập nên một dân tộc, đồng thời nên đi tìm một tình thân, ý nghĩa những phong trào đòi hỏi dân chủ trong nước.

Ở hải ngoại, sống trên đất nước tự do, mọi người có quyền tự do suy nghĩ, hành động để lập, nên trong CĐNVHN có một thiết lập như “hòa giải hòa hợp” với cộng sản. Những người này có hai lý do: Họ cần cộng tác làm ăn với một số tay chân của nước ngoài đang qua Việt Nam để đầu tư, nhất là từ khi chính phủ Hoa Kỳ bắt cộng sản Việt Nam năm 1995. (Chính phủ hay những nhân nước ngoài hành động theo quy định của riêng họ.) Họ cần chính những người này trở lại với

Việt Nam dù ở thế kinh doanh, dù ở xã hội phát triển hay tiêu thụ, in ấn sách vở. Tất nhiên, những ai muốn hòa nhập hòa giải với cộng đồng sống trong nước, nên đem vợ con, gia đình vào hẳn trong nước sinh sống, thì sẽ có cộng đồng người Việt sống hòa nhập hòa giải với cộng đồng nước ngoài xuất hiện khác làm những điều xấu xa môi trường.

Bên cạnh đó, nhà nước cộng đồng sống Việt Nam đang công khai tuyên truyền để triển khai thực hiện nghị quyết 36/NQ-TW ngày 26-3-2004 của Bộ Chính trị về công CSVN, nhằm lôi cuốn người Việt định cư ở nước ngoài trở về hợp tác với nhà nước CSVN và chia sẻ CĐNVN. Tuy nhiên, nghị quyết này không đặt ra các tác động như ý của CSVN vì qua tin tức gia đình, qua mạng lưới thông tin quốc tế, qua việc truyền miệng của những người đã từng về Việt Nam, CĐNVN nắm bắt rất rõ thực trạng của tài, tham nhũng và nhất là hèn nhát đối với Bộ Kinh tế của chính quyền nay ở trong nước.

Văn hóa, khi chiếm lĩnh cộng đồng miền Nam, Cộng đồng sống Việt Nam đặt sách miền Nam, quyết tâm tiêu diệt nền văn hóa dân tộc cộng truyền còn được bảo lưu ở miền Nam, và thay thế bằng văn hóa Mác-xít. Ai cũng thấy rõ tình trạng văn hóa và giáo dục đang càng ngày càng suy đồi. Trong khi đó, ra nước ngoài, người Việt làm tất cả các cách phát huy nền văn hóa tự do, nhân bản, khai phóng cộng truyền của dân tộc. Trên nền tảng văn hóa dân tộc, người Việt hải ngoại còn được thêm cộng đồng học hỏi, nghiên cứu văn hóa các nước trên thế giới, tạo thành dòng văn hóa và văn học Việt Nam hải ngoại hiện sinh động.

Ngoài sự tiếp xúc văn hóa trong đời sống bình thường giữa người Việt trong và ngoài nước (thăm viếng, du lịch), dòng văn hóa và văn học Việt Nam hải ngoại được đưa lên các mạng lưới toàn cầu, truyền về trong nước, góp phần làm dấy dào đời sống văn hóa trong nước, giúp mang kiến thức giới trẻ, văn bản CS như là sự trong nền văn hóa Mác-xít.

KẾT LUẬN

Sự thành lập CĐNVN là một hiện tượng đáng chú ý trong lịch sử Việt Nam. Được biết vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, thông thường, khi chiến tranh xảy ra, người ta bỏ xứ đi nơi khác để tránh họa chiến; đến khi hòa bình trở lại, người ta hồi hương về chốn cũ. Đảng này, sau ngày 30-4-1975, chiến tranh chấm dứt, hòa bình trở lại mà người Việt lại bỏ xứ ra đi hết số đông đồng bào. Đây là nghịch lý thứ nhất.

Thứ hai, nghịch lý thứ hai là khi người Việt bỏ nước ra đi, nhà cầm quyền Cộng đồng sống Việt Nam ngăn chặn, bắt giam, tù đầy, người đi, số nhiều, chính mạng những người đi tị nạn và vượt biên. Ngay ngày 30-4-1975, Trầnnh Công Sơn đã lên đài phát thanh Sài Gòn gọi những người đi tị nạn là “phần tử quốc gia”. Trong khi đó, khi được tái định cư ở một nước khác, người Việt nhanh chóng xây dựng đời sống mới. Cộng đồng đóng góp cho quê hương thứ hai của mình, chính những người Việt bỏ quê hương là phần tử quốc gia đó đã góp phần vào công việc giúp thân nhân trong nước, từ đó công việc vẫn luôn nền kinh tế suy sụp bấp bênh của Việt Nam được cải thiện.

Thứ ba, khi ra nước ngoài từ 1975, như cùng một sự chung là từ nền cộng đồng sống, người Việt hải ngoại dần dần tạo dựng tập hợp thành CĐNVN. Càng ngày CĐNVN càng phát triển, đưa đến nhu cầu hình thành quan trọng người trong nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, và thúc đẩy những thay đổi hiện nay ở trong nước.

Trước đây, trong lịch sử thế giới, những người Trung Hoa hải ngoại đã giúp nâng cao trình độ hiểu biết chính trị và thế giới của những người trong nước, như hình thành rất nhiều cuốn sách Cách mạng Tân Hợi năm 1911. Sau đó, những người Ba Lan lưu vong từ năm 1945, đã cứu vãn, vì thế trở về và thúc đẩy cuộc cách mạng Ba Lan vào cuối thập niên 80 vừa qua.

Sơ hình thành cộng đồng người Việt hải ngoại

Tác Giả: Trần Gia Pháng

Thứ Ba, 26 Tháng 7 Năm 2011 08:33

Với đà phát triển như hiện nay, chắc chắn CäNVHN tiếp tục lớn mạnh và tiếp tục tác động mạnh mẽ hơn nữa vào xã hội trong nước, cũng như tiếp tay với những phong trào đòi hỏi dân chủ ở trong nước, nhằm chấm dứt chế độ độc tài cộng sản, mới mong xây dựng một nước Việt Nam tự do, độc lập và phú cường.

TRẦN GIA PHáNG

(Toronto, Canada)

CHä THäCH

1. Đät náy đa số là người Việt gốc Hoa vượt biên, theo phong trào “bán chính thức”. Khoảng một nửa số qua Trung Quốc, lúc đó đang đäi đäu với Việt Nam cộng sản. Số còn lại qua Hồng Kông và các đảo Đông Nam Á.
2. Người Việt Trä, “Người Việt tä nạn và đänh cä”, bài 3: “Các làn sóng tä nạn Việt Nam”, Người Việt Online, California, ngày 28-10-2004.
3. http://en.wikipedia.org/wiki/Orderly_Departure_Program
4. Phan Đäc Thông, “Những làn sóng người Việt đänh cä täi Hoa Kä” (<http://www.ninh-hoa.com/LuatDiTruNhungLansongTiNan.htm>)
5. David Lamb, “Children of the Vietnam War”, Smithsonian Magazine, Washington DC, June, 2009. Tiếp chí náy đäc đäa lên web site: <http://www.smithsonianmag.com/people-places>. Bài báo náy cho biết số con lai khoảng 26,000 người đi cùng với gia đình và bà con khoảng 75,000 người. Theo tác giả Huänh Kim Khánh (New Jersey) viết ngày 17-7-2004, Đän Chim Việt Online Edition đäng lại ngày 28-11-2010 thì từ 1979 đän 1999 những người đän Hoa Kä theo chương trình con lai là 89.700 người
6. Wikipedia, “Người Việt ở Mä”. Năm 2007, tổng dân số Hoa Kä là 301 triệu. Năm 2010, tổng dân số Hoa Kä là 308, 745, 538 người.
7. Diän đän sinh viên Quân y, [bài “Tin tức thời sự: Khuyến các cä”](#).